

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/11/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Bà Trần Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 513/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chị V có mặt, anh K vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2019, bản tự khai ngày 22/7/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Kim V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào 2015, có tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày

03/3/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nguyên nhân là do anh K không lo làm ăn, phụ giúp gia đình mà còn chơi bài bạc, nhậu nhẹt, gây ra nợ nần. Chị và gia đình hai bên đã khuyên can rất nhiều lần nhưng anh K không từ bỏ nên từ tháng 02 năm 2019, Chị về nhà cha mẹ ruột để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau, không bàn bạc đoàn tụ gì. Chị biết được hiện tại anh K đang sinh sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết được ly hôn anh K. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu, Chị cũng không về chung sống với anh K.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/8/2016, do Chị đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có, còn anh K có nợ ai hay không, Chị không biết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa, bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân như chị V trình bày là đúng. Trong thời gian ly thân, Anh đã nhiều lần đến gặp chị V để nhận lỗi và đề nghị Chị trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con nhưng Chị không đồng ý. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu như chị V trình bày là đúng. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì Anh đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng, Anh không cấp dưỡng nuôi con.

*Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh K.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và xử cho chị V được ly hôn anh K.

Giao cháu N cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về kiến nghị, khắc phục: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ngày 07/7/2019, chị V có đơn yêu cầu ly hôn đối với anh K. Theo xác nhận của Ban Công an xã L tại đơn ly hôn thì anh Nguyễn Duy K có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch được quy định tại Điều 28, 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh K nhưng Anh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Duy K.

[3] *Về áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết:* Quan hệ hôn nhân và gia đình của chị V, anh K được xác lập sau ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu luật (ngày 01/01/2015) nên áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2015 tại UBND xã P, huyện N, do cả hai cùng tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị V kiên quyết được ly hôn với anh K vì tình cảm vợ chồng không còn, anh K thì không đồng ý. Xét, mâu thuẫn vợ chồng theo sự thừa nhận của các đương sự thì phát sinh trầm trọng từ giữa năm 2017. Nguyên nhân chính là do anh K không lo làm ăn, phụ giúp gia đình mà còn chơi bài bạc, nhậu nhẹt, dẫn đến nợ nần; dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng Anh không có biện pháp nào và thể hiện thiện chí hoà giải đoàn tụ với chị V; sau khi Tòa án tiến hành hòa giải (ngày 08/8/2019) thì anh K không đến Tòa án làm việc và cũng không gặp chị V để hòa giải. Như vậy, có cơ sở khẳng định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên xử cho chị V được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị V yêu cầu được nuôi con, anh K có lời khai đồng ý (nếu như Tòa án giải quyết cho ly hôn) nên ghi nhận. Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/8/2016 cho chị V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng nhằm giữ ổn định cho sự phát triển về tinh thần, thể chất và cuộc sống cho con, là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có không xem xét.

[8] Về án phí: Chị V chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

[9] Về quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim V đối với anh Nguyễn Duy K.

Xử cho chị V được ly hôn với anh K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/8/2016 cho chị V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị V, anh K vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh K có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000900 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3. Chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Nhơn Trạch;
- THADS H.Nhơn Trạch;
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Mỹ**